VIỆN THỔ NHƯỠNG NÔNG HÓA
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ĐẤT VÀ PHÂN BÓN VÙNG TRUNG DU

MÔ HÌNH XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG CHO ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ HUYỆN BA BỂ, TỈNH BẮC KẠN THÔNG QUA VIỆC THỰC HIỆN LIÊN KẾT SẢN XUẤT KHOAI TÂY HÀNG HÓA BAO TIÊU ĐẦU RA GIỮA DOANH NGHIỆP VÀ NÔNG DÂN

Đàm Thế Chiến

Bắc Giang, 06 - 2014

NỘI DUNG TRÌNH BÀY

1 – ĐẶT VẤN ĐỀ

2 – ĐỊA ĐIỂM VÀ NỘI DUNG THỰC HIỆN

3 – KẾT QUẢ THỰC HIỆN

4 – HIỆU QUẢ KINH TẾ XÃ HỘI

5 – ĐỀ NGHỊ

1 – ĐẶT VẤN ĐỀ

Ba Bể là huyện nằm ở phía tây bắc tỉnh Bắc Kạn, phía bắc và đông bắc giáp huyện Pắc Nặm, phía tây giáp huyện Na Hang (Tuyên Quang), Tây nam là huyện Chợ Đồn, phía Nam là huyện Bạch Thông và Ngân Sơn ở phía đông. Huyện lỵ là thị trấn Chợ Rã nằm trên quốc lộ 279, cách Thị Xã Bắc Kạn khoảng 50 km về hướng Tây bắc. Với 15 xã và 1 Thị Trấn, tổng diện tích đất tự nhiên là 684,12 km^2 trong đó diện tích đất nông nghiệp 6.766,24 ha (chiếm 9,9 % tổng diện tích đất tự nhiên toàn huyện). Hoạt động chính của người dân là sản xuất nông lâm nghiệp. Toàn huyện có tỉ lệ hộ: Không nghèo: 61,53%; Cận nghèo: 16,34 % ; Nghèo: 22,09 %.

- Thành phần dân tộc:

  Tày: 57,75 %; Dao: 24,45%;

  Mông: 6,51 %; Nùng: 5,15 %;

  Kinh: 5,59%; Hoa: 1%,

  Số ít còn lại là Sán chay, Sán dìu.

- Dân số: 49.761 người.

1 – ĐẶT VẤN ĐỀ

- Ba Bể là một trong hai huyện nghèo nhất của tỉnh Bắc Kạn. Điều kiện sản xuất nông nghiệp ở đây có những khó khăn chủ quan và khách quan nhất định. Đó là canh tác trên ruộng bậc thang, trên đất dốc, không đồng nhất, manh mún, không tập trung, giao thông đi lại khó khăn, trình độ dân trí thấp, điều kiện được tiếp xúc với khoa học kĩ thuật còn nhiều hạn chế…
- Trong cơ cấu sản xuất gieo trồng cây hàng năm của Ba Bể (4.917,59 ha), lúa vẫn là cây trồng có diện tích lớn nhất (1.632,63 ha) sau đó đến ngô (1.428,50 ha), sắn (891,49 ha), dong giềng (786,47 ha), còn lại các cây trồng khác: đậu tương, rau, khoai lang… với diện tích rất nhỏ lẻ.
- Một vài năm trở lại đây, cây khoai tây bắt đầu được đưa vào cơ cấu sản xuất. Tuy nhiên, với cách làm cũ (sản xuất quy mô nhỏ, theo tập quán cũ và sử dụng giống có nguồn gốc không rõ ràng) nên năng suất thấp, chất lượng không cao. Hơn nữa, sản phẩm sản xuất ra không bán được hoặc chỉ bán lẻ tại chỗ với giá thấp nên không có nhiều ý nghĩa trong việc xóa đói giảm nghèo của người dân.

1 – ĐẶT VẤN ĐỀ

- Từ năm 2012, Trung tâm Nghiên cứu Đất và Phân bón vùng Trung du đã kết hợp với phòng NN&PTNT huyện Ba Bể xây dựng mô hình liên kết sản xuất khoai tây hàng hóa bao tiêu đầu ra giữa doanh nghiệp và nông dân. Qua đó, người nông dân được cung ứng: Giống tốt, phân bón tốt, thuốc bảo vệ thực vật tốt…, ngoài ra còn được tập huấn kĩ thuật, hướng dẫn chi tiết kĩ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch… cây khoai tây và sản phẩm sản xuất ra được nhà doanh nghiệp thu mua lại 100% với giá tối thiểu đã được kí kết trước khi sản xuất. Kết quả đạt được đáng ghi nhận: Năng suất tăng 30 – 40%; Hiệu quả kinh tế tăng 20 – 30%; Đặc biệt, người dân có thể mở rộng được quy mô sản xuất và sản phẩm sản xuất ra chắc chắn được thu mua giúp thu nhập người dân tăng đáng kể và có thể là cây trồng giúp xóa đói giảm nghèo một cách bền vững.
- Chính vì vậy, **Mô hình xóa đói giảm nghèo bền vững cho đồng bào dân tộc thiểu số huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn thông qua việc thực hiện liên kết sản xuất khoai tây hàng hóa bao tiêu đầu ra giữa doanh nghiệp và nông dân** cần được nhân rộng tại nhiều địa phương, góp phần cùng người nông dân xoá đói giảm nghèo hiệu quả và bền vững.

2 – ĐỊA ĐIỂM VÀ NỘI DUNG THỰC HIỆN

2.1. Địa điểm thực hiện:	Xã ……..và xã Cao Trĩ, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.
2.2. Nội dung thực hiện:	- Tổ chức kí kết hợp đồng bao tiêu sản phẩm giữa doanh nghiệp và địa phương.
	- Tập huấn kỹ thuật sản xuất, thu hoạch và bảo quản khoai tây
	- Xây dựng mô hình sản xuất khoai tây

3 – KẾT QUẢ THỰC HIỆN

3.1. Tổ chức kí kết hợp đồng bao tiêu sản phẩm giữa doanh nghiệp và địa phương

- Đầu ra của sản phẩm là yếu tố quyết định trong việc xây dựng quy mô sản xuất cho người nông dân. Vì vậy, được sự hỗ trợ của UBND huyện Ba Bể (hỗ trợ 100% tiền giống cho nông dân), Trung tâm Nghiên cứu Đất và Phân bón vùng Trung du kết hợp với Phòng NN&PTNT huyện Ba Bể đã kết nối doanh nghiệp với các xã thực hiện mô hình tổ chức kí kết các hợp đồng bao tiêu sản phẩm đầu ra. Theo đó, Doanh nghiệp (Doanh nghiệp Tôn Quang – Km01 – Bằng An – Quế Võ – Bắc Ninh) cung cấp đầu vào: Giống khoai tây có chất lượng, phân bón tốt, thuốc BVTV tốt….và Trung tâm Nghiên cứu Đất và Phân bón vùng Trung du kết hợp với Phòng NN&PTNT huyện Ba Bể là 2 đơn vị chịu trách nhiệm về kĩ thuật sản xuất, thu hoạch, tập huấn cho nông dân; Lãnh đạo các xã, thôn chịu trách nhiệm về tổ chức thực hiện. Khi thu hoạch, 100% sản phẩm được doanh nghiệp thu mua tại chỗ.

3 – KẾT QUẢ THỰC HIỆN

3.2. Tập huấn kỹ thuật và hội nghị đầu bờ

- ***Kết quả tổ chức tập huấn kĩ thuật:***
- Trước và trong khi thực hiện xây dựng mô hình ngoài đồng ruộng, tại các điểm xây dựng mô hình đều được tổ chức các lớp đào tạo tập huấn cho các đối tượng là cán bộ địa phương, cán bộ ban chỉ đạo mô hình, cán bộ kĩ thuật, người nông dân tham gia thực hiện mô hình, các tổ chức đoàn thể: Hội phụ nữ, hội nông dân, đoàn thành niên và một số nông dân không tham gia mô hình nhưng muốn được nghe tập huấn. Nội dung tập huấn xoay quanh các vấn đề sản xuất nông nghiệp cũng như giải đáp các thắc mắc của nông dân, đại biểu tham dự…cụ thể như sau:
  - Kỹ thuật sản xuất, bảo quản và sử dụng khoai tây giống sạch bệnh;
  - Kỹ thuật làm đất; Kỹ thuật bón phân (phân khoáng kết hợp phân hữu cơ, vi sinh…);
  - Kỹ thuật trồng, chăm sóc; Kỹ thuật phòng trừ sâu, bệnh cho cây khoai tây đông đặc biệt là bệnh héo xanh;
  - Kỹ thuật thu hoạch và bảo quản khoai tây đông.
  - Tổng số đã tổ chức được 10 buổi tập huấn tại ……. xã: …….. với 785 lượt người tham gia.

3 – KẾT QUẢ THỰC HIỆN

3.2. Tập huấn kỹ thuật và hội nghị đầu bờ

- ***Kết quả tổ chức tập huấn kĩ thuật (tiếp):***
- Ngoài các buổi tập huấn theo kế hoạch, vào mỗi vụ, ở tất cả các điểm thực hiện mô hình đều thường xuyên tổ chức các buổi gặp mặt cùng bà con nông dân để cùng nhau trao đổi, thảo luận về các biện pháp kỹ thuật canh tác khoai tây ở các giai đoạn sinh trưởng phát triển của cây trồng. Cuối mỗi vụ thu hoạch tổ chức các buổi gặp mặt để cùng nhau tổng kết rút ra những bài học kinh nghiệm trong sản xuất thâm canh cây trồng.
- Thông qua đào tạo tập huấn kỹ thuật cho thấy: Đã có gần 800 lượt người nông dân vùng thực hiện mô hình được nâng cao nhận thức về trình độ sản xuất cây khoai tây mang lại hiệu quả kinh tế cao, áp dụng các biện pháp canh tác kỹ thuật tiên tiến vào thâm canh cây trồng tại địa phương. Nhìn chung, người dân tham gia tập huấn đều tỏ ra rất sẵn sàng đón nhận những tiến bộ kĩ thuật mới.

3 – KẾT QUẢ THỰC HIỆN

*** *Kết quả tổ chức hội nghị đầu bờ:***

- Mô hình đã tổ chức được 2 buổi hội nghị đầu bờ tại xã Cao Trĩ và Hà Hiệu để trao đổi và đánh giá kết quả ban đầu cuả đề tài với 138 lượt người tham gia là các cán bộ ban điều hành, đại diện phòng nông nghiệp huyện Ba Bể, đại diện Uỷ ban nhân dân xã thực hiện mô hình, ban chỉ đạo các xã cùng các nông dân tiêu biểu tham gia trực tiếp thực hiện đề tài tại các địa bàn triển khai.
- Qua hội nghị đầu bờ thấy rằng: phần lớn nông dân được tham gia đều rất hào hứng, phấn khởi, nhiệt tình, ghi nhận và đánh giá cao về các giải pháp kỹ thuật của mô hình đưa vào thực hiện. Nó đã thực sự giúp người nông dân vùng thực hiện mô hình biết cách sản xuất khoai tây có hiệu quả, khoa học và bền vững, tăng thu nhập trên một đơn vị diện tích, góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế và thay đổi tập quán canh tác lạc hậu của địa phương.

3 – KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Kết quả tổ chức hội nghị đầu bờ:

- Để đánh giá hiệu quả của việc tập huấn kĩ thuật, hội nghị đầu bờ cũng như quá trình tham gia thực hiện, nhóm thực hiện xây dựng mô hình đã tiến hành thống kê năng suất khoai tây của 3 nhóm hộ nông dân trong vùng thực hiện.
- Nhóm I: Một số hộ nông dân không tham gia thực hiện mô hình, không tham gia tập huấn kĩ thuật cũng như hội nghị đầu bờ.
- Nhóm II: Một số hộ không tham gia thực hiện mô hình nhưng có tham gia tất cả các buổi tập huấn đã tổ chức.
- Nhóm III: Một số hộ tham gia thực hiện mô hình đồng thời tham gia tất cả các buổi tập huấn đã tổ chức.

3 – KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Bảng 01: Hiệu quả của việc tham gia tập huấn và xây dựng mô hình đối với năng suất khoai tây đông

	Năm 2012		Năm 2013		Trung bình	
	Tạ/ha	Tăng so ĐC (%)	Tạ/ha	Tăng so ĐC (%)	Tạ/ha	Tăng so ĐC (%)
Nhóm I (ĐC)	82,6	-	87,3	-	85,0	-
Nhóm II	95,5	15,6	96,2	10,2	95,9	12,8
Nhóm III	115,7	40,1	120,5	38,0	118,1	38,9

- Như vậy, với việc tham dự các buổi tập huấn thì người nông dân đã thu được những kết quả nhất định. Các kiến thức trong nội dung tập huấn đã giúp họ ứng dụng vào sản xuất khoai tây và năng suất đã được cải thiện (tăng 12,8% so với nhóm các hộ không tham dự buổi tập huấn nào của đề tài) và nếu như họ vừa được tham dự các lớp tập huấn vừa được tham gia trực tiếp xây dựng mô hình thì năng suất có thể tăng đến 38,9%.

3.3. Xây dựng mô hình sản xuất khoai tây

- 3.3.1. Quy mô thực hiện mô hình:

Bảng 02: Qui mô thực hiện mô hình tại các điểm

	Diện tích (ha)			Số hộ tham gia		
	Năm 2012	Năm 2013	Tổng	Năm 2012	Năm 2013	Tổng
Xã Hà Hiệu	4,2	9,0	13,2	63	82	***145***
Xã Địa Linh	13,8	24,0	37,8	85	149	***234***
Xã Yến Dương	6,0	9,0	15,0	37	80	***117***
Xã Chu Hương	7,0	8,0	15,0	42	75	***117***
Xã Cao Trĩ	-	7,5	7,5	-	68	***68***
Xã Mỹ Phương	-	5,0	5,0	-	55	***55***
Tổng	**30,0**	**62,5**	**92,5**	**227**	**509**	**736**

3 – KẾT QUẢ THỰC HIỆN

3.2. Năng suất khoai tây tại các điểm thực hiện mô hình:

Bảng 03: Năng suất khoai tây tại điểm thực hiện mô hình

Năm thực hiện	Canh tác theo tập quán cũ (Tạ/ha)	Canh tác trong mô hình	
		Tạ/ha	Tăng so ngoài MH (%)
Năm 2012	82,6	115,7	40,1
Năm 2013	87,3	120,5	38,0
Trung bình 2 năm	**85,0**	**118,1**	**38,9**

Số liệu bảng 03 cho thấy: Nếu canh tác theo tập quán cũ với giống Trung Quốc có nguồn gốc không rõ ràng (mua ở chợ) thì năng suất khoai tây chỉ đạt trung bình 85,0 tạ/ha. Tuy nhiên, nếu canh tác với giống Solara (khoai tây Đức) có nguồn gốc rõ ràng (Doang nghiệp cung cấp) và áp dụng các biên pháp canh tác phù hợp sẽ giúp cho năng suất khoai tây lên đến 118,1 tạ/ha (tăng 38,9%). Điều này thực sự đã giúp cho người dân thấy rõ được vai trò của khoa học kĩ thuật trong việc canh tác khoai tây có hiệu quả cao như thế nào.

4 – HIỆU QUẢ KINH TẾ XÃ HỘI

4.1. Hiệu quả kinh tế:

- Hiệu quả kinh tế của cây trồng sẽ quyết định đến đời sống trực tiếp của người nông dân, nó cũng là hiệu quả khiến người nông dân quan tâm nhất. Năng suất cây trồng cao nhưng hiệu quả thấp thì người sản xuất cũng rất khó chấp nhận. Chính vì vậy, chúng tôi đã tiến hành tính toán hiệu quả kinh tế để so sánh giữa mô hình ứng dụng chế phẩm vi sinh và canh tác theo nông dân, kết quả thu được như sau:

Bảng 04: Hiệu quả kinh tế cây khoai tây đông

Đơn vị: Triệu đồng/ha

	Tổng thu (A) (Tr đ)		Tổng chi (B) (Tr đ)		Lãi (Tr đ) (A – B)		Lãi tăng so ngoài MH	
	Trong MH	Ngoài MH	Trong MH	Ngoài MH	Trong MH	Ngoài MH	Triệu đồng	%
Năm 2012	69,420							
Năm 2013								
TB								

4 – HIỆU QUẢ KINH TẾ XÃ HỘI

4.1. Hiệu quả kinh tế:

- Như vậy, hiệu quả kinh tế của việc ứng dụng chế phẩm vi sinh vào sản xuất trung bình đạt 92.245.000 đồng/ha trong khi canh tác theo nông dân chỉ đạt 72.875.000 đồng/ha (tăng 19.370.000 đ/ha tương đương 26,6%).
- Điều đáng lưu ý ở đây là 1 ha khoai tây năm 2010 giúp cho người dân thu được lợi nhuận 141.632.000 đồng/ha (trong mô hình) và 115.991.000 đồng/ha (ngoài mô hình) trong khi đó, mặc dù năng suất không giảm nhưng năm 2011 thì hiệu quả kinh tế chỉ đạt 42.857.000 đồng/ha (trong mô hình) và 29.758.000 đồng/ha (ngoài mô hình). Đó là do giá phân bón năm 2011 tăng trong khi đó giá bán khoai tây chỉ bằng ½ giá bán năm 2010.

4 – HIỆU QUẢ KINH TẾ XÃ HỘI

4.2. Hiệu quả trong sản xuất, nhân rộng và tiêu thụ sản phẩm của mô hình:

Bảng 05: Hiệu quả của việc xây dựng mô hình trong sản xuất khoai tây

	Năm	Các giống sử dụng	Nguồn gốc giống	Diện tích (ha)	Đầu ra sản phẩm
Trước khi thực hiện mô hình	2010	Trung Quốc (TQ)	Mua ở chợ	2,8	Tiêu thụ tại địa bàn
	2011	Trung Quốc	Mua ở chợ	3,2	Tiêu thụ tại địa bàn
Sau khi thực hiện mô hình	2012	Solara :30 ha TQ: 5 ha	Doanh nghiệp cung cấp (Solara), mua ở chợ (TQ)	35,0	Doanh nghiệp thu mua: 30 ha
	2013	Solara	Doanh nghiệp cung cấp	62,5	Doanh nghiệp thu mua 100% sản phẩm
	2014 (dự kiến)	Solara	Doanh nghiệp cung cấp	100 - 110	Doanh nghiệp thu mua 100% sản phẩm

4 – HIỆU QUẢ KINH TẾ XÃ HỘI

4.2. Hiệu quả trong sản xuất, nhân rộng và tiêu thụ sản phẩm của mô hình:

- Trước khi thực hiện mô hình (năm 2010, năm 2011), diện tích khoai tây của toàn huyện là không đáng kể (2,8 – 3,2ha), sản xuất nhỏ lẻ với giống hoàn toàn thụ động (giống Trung Quốc, mua ở chợ) và chủ yếu trồng để ăn hoặc tiêu thụ tại chỗ. Tuy nhiên, từ khi thực hiện mô hình (từ năm 2012), Diện tích đã tăng vọt (lên đến 62,5 ha vào năm 2013) và dự kiến năm 2014 là 100 – 110 ha. Quan trọng hơn nữa là 100% sản phẩm được nông dân sản xuất ra đều được doanh nghiệp thu mua tại chỗ 100% sản phẩm đạt tiêu chuẩn. Như vậy, sau hơn 2 năm thực hiện mô hình đã có những sự thay đổi rất rõ nét trong sản xuất khoai tây về cả qui mô diện tích, mục đích lẫn hình thức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

4 – HIỆU QUẢ KINH TẾ XÃ HỘI

4.3. Hiệu quả xã hội:

- Hai năm thực hiện mô hình đã giúp cho người nông dân có cách nhìn tốt hơn về sản xuất nói chung và cây khoai tây nói riêng, qua đó người dân cũng đã được tiếp cận với những TBKH trong sản xuất cây trồng hàng hóa.
- Thành công của mô hình đã góp phần tăng thu nhập cho người sản xuất khoai tây ở địa phương từ đó góp phần vào việc xóa đói giảm nghèo, từng bước ổn định đời sống của người dân vùng cao.
- Việc xây dựng mô hình cũng như tập huấn kĩ thuật đã thực sự nâng cao nhận thức của người dân địa phương khi tiếp nhận các tiến bộ KHKT vào sản xuất. Tạo sự tin tưởng của người dân đối với các tiến bộ KHKT, các chính sách của Đảng và Nhà nước.

5 – ĐỀ NGHỊ

- *Mô hình xóa đói giảm nghèo bền vững cho đồng bào dân tộc thiểu số huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn thông qua việc thực hiện liên kết sản xuất khoai tây hàng hóa bao tiêu đầu ra giữa doanh nghiệp và nông dân* cần được nhân rộng cho các địa phương khác vì nó đã mang lại những lợi ích thiết thực cho người nông dân và từ đó góp phần xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống cho đồng bào dân tộc thiểu số vùng cao nói chung và người sản xuất khoai tây huyện Ba Bể nói riêng.

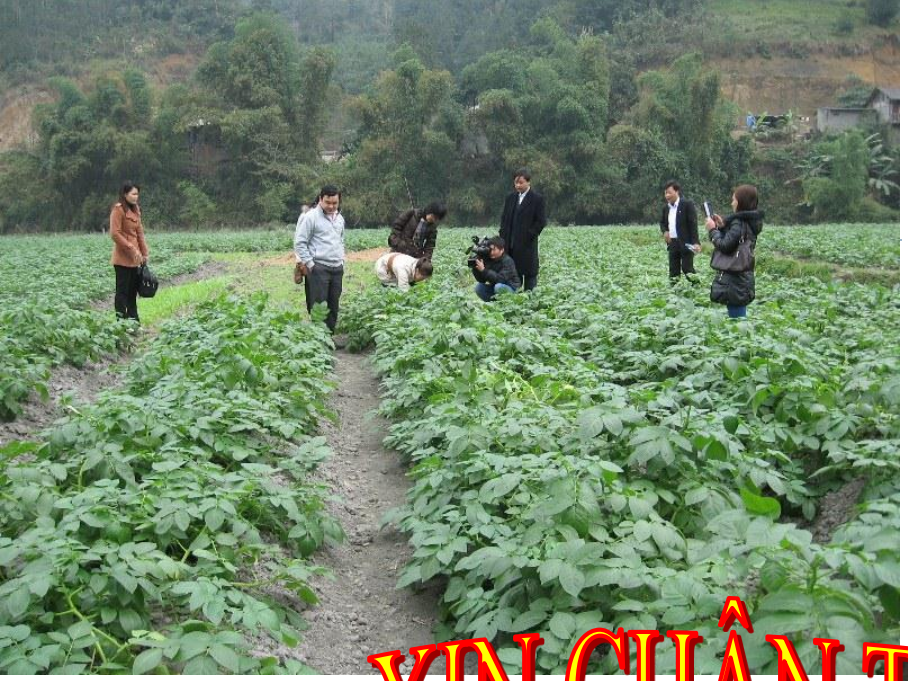

XIN CHÂN THÀNH CẢM ƠN!